

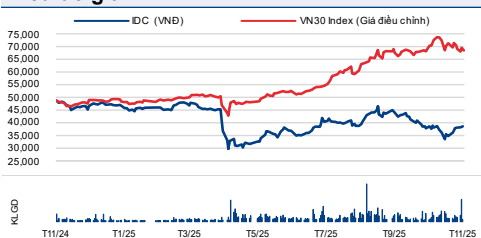
Mua vào

Giá mục tiêu: VNĐ48,261
Tiềm năng tăng/giảm: 26.0%

Giá cổ phiếu (đồng) (6/11/2025)	38,300
Mã Bloomberg	IDC VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	29,827-48,460
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	38,300
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	14,535
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	552
Slg CP lưu hành (tr.đv)	380
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	162
Slg CP NN được mua (tr.đv)	80.2
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	49.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	24.3%
Tỷ lệ freefloat	60.1%
Cổ đông lớn	Ủy ban Tập đoàn SSG (22.5%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-24A	12-25F	12-26F
DT thuần (tỷ đồng)	8,846	8,054	8,945
EBITDA đc (tỷ đồng)	4,291	3,692	3,879
LNTT (tỷ đồng)	2,993	2,402	2,470
LNT ĐC (tỷ đồng)	1,995	1,638	1,718
FCF (tỷ đồng)	3,292	(38.9)	1,290
EPS ĐC (đồng)	5,257	4,317	4,527
DPS (đồng)	4,101	3,043	3,043
BVPS (đồng)	14,799	16,072	17,556
T.trưởng EBITDA (%)	47.2	(14.0)	5.06
T.trưởng EPS ĐC (%)	43.3	(17.9)	4.87
Tăng trưởng DPS (%)	1.56	(25.8)	0
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	48.5	45.8	43.4
Tỷ suất LNTT (%)	33.8	29.8	27.6
Tỷ suất LNT ĐC (%)	22.6	20.3	19.2
Tỷ lệ LN trả CT (%)	78.0	70.5	67.2
Nợ thuần/VCSH (%)	22.3	41.2	36.8
ROAE (%)	37.7	28.0	26.9
ROACE (%)	21.0	15.7	15.9
EV/doanh thu (lần)	1.49	1.79	1.60
EV/EBITDA ĐC (lần)	3.08	3.90	3.68
P/E ĐC (lần)	7.29	8.87	8.46
P/B (lần)	2.59	2.38	2.18
Lợi suất cổ tức (%)	10.7	7.95	7.95

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

IDC là một trong những doanh nghiệp phát triển KCN hàng đầu tại Việt Nam với hơn 4.000ha diện tích đất KCN. Ngoài ra, IDC cũng kinh doanh trong lĩnh vực BDS dân dụng, hạ tầng BOT và điện năng.

Chuyên viên phân tích

Phạm Ngọc Trung, CFA

Trưởng phòng, Ngành Bất Động Sản
trung.ph@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 172

Hồ Thị Kiều Trang, CFA

Giám đốc, Ngành Bất Động Sản
trang.htk@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 129

Hợp thông báo KQKD: Doanh số cải thiện trong quý 4

- Ngày 5/11/2025, IDC tổ chức hợp thông báo KQKD Q3/2025 và cập nhật diện tích đất đã được bàn giao, diện tích đất cho thuê chưa ghi nhận doanh thu và triển vọng kinh doanh trong Q4/2025.
- IDC báo cáo đã bàn giao 36 ha đất KCN trong Q3/2025 (9 tháng đầu năm 2025: 64 ha), trong khi diện tích đất cho thuê chưa ghi nhận doanh thu đạt tổng cộng 7 ha (9 tháng đầu năm 2025: 55 ha). BLĐ cho biết diện tích đất cho thuê chưa ghi nhận doanh thu đang cải thiện, với nhu cầu từ các khách thuê Trung Quốc tăng mạnh.
- IDC hiện đang giao dịch với mức chiết khấu 37% so với ước tính RNAV, lớn hơn so với bình quân 3 năm ở mức 20% và cổ phiếu cũng có PE trượt dự phóng 1 năm là 8,6 lần, thấp hơn 0,5 độ lệch chuẩn so với bình quân 3 năm ở mức 9,4 lần. HSC duy trì khuyến nghị và giữ nguyên giá mục tiêu.

Sự kiện: Hợp thông báo KQKD Q3/2025

Ngày 5/11/2025, IDC tổ chức hợp thông báo KQKD Q3/2025 và cập nhật diện tích đất đã được bàn giao, diện tích đất cho thuê chưa ghi nhận doanh thu và triển vọng kinh doanh trong Q4/2025.

Diện tích đất bàn giao và diện tích đất cho thuê chưa ghi nhận doanh thu

BLĐ cho biết IDC đã bàn giao 36 ha đất KCN trong Q3/2025 (so với 23 ha trong Q3/2024) từ một số KCN như Cầu Ngàn (Hưng Yên, trước đây là Thái Bình) và Quế Võ (Bắc Ninh), nâng tổng diện tích đất bàn giao trong 9 tháng đầu năm 2025 lên 64 ha (so với 88 ha trong 9 tháng đầu năm 2024). Diện tích đất bàn giao trong Q3/2025 bao gồm 22 ha và 14 ha đất cho thuê chưa ghi nhận doanh thu của trong năm 2024 và 2025.

Trong năm 2025, công ty đặt mục tiêu bàn giao tổng cộng 100 ha đất KCN (sát với mức của năm 2024 và cao hơn dự báo cho cả năm 2025 của chúng tôi ở mức 77 ha), cho thấy công ty sẽ bàn giao thêm 36 ha trong Q4/2025. Mặc dù vậy, với 64 ha đất đã được bàn giao trong 9 tháng đầu năm 2025, IDC đã hoàn thành 87% mục tiêu LNTT cho năm 2025 (2.596 tỷ đồng). Công ty chỉ cần bàn giao diện tích đất ít hơn nhiều so với mức 36 ha để hoàn thành KHKD cho cả năm. Tính đến Q3/2025, chúng tôi ước tính diện tích đất cho thuê chưa ghi nhận doanh thu là 60-65 ha, dự kiến sẽ hỗ trợ lợi nhuận trong 6-9 tháng tới.

Diện tích đất cho thuê chưa ghi nhận doanh thu Q3/2025 đạt 7 ha, thấp hơn kỳ vọng của HSC do vẫn còn bị ảnh hưởng bởi tâm lý về thuế quan. Diện tích đất cho thuê chưa ghi nhận doanh thu 9 tháng đầu năm 2025 đạt 55 ha (so với 65 ha trong 9 tháng đầu năm 2024), hoàn thành 44% mục tiêu cả năm của IDC ở mức 124 ha. Mặc dù vậy, BLĐ dự báo diện tích đất cho thuê chưa ghi nhận doanh thu sẽ tăng mạnh trong Q4/2025 (do nhiều hợp đồng đã được ký trong tháng 10). Mức độ quan tâm của khách thuê Trung Quốc đang cải thiện mạnh. Chúng tôi kỳ vọng diện tích đất cho thuê chưa ghi nhận doanh thu trong Q4/2025 sẽ tăng cao khi những lo ngại về thuế quan giảm bớt.

Cập nhật các dự án KCN mới

KCN Vinh Quang Giai đoạn 1 (226 ha, Hải Phòng) đã hoàn thành công tác đền bù đất cho 160 ha và dự kiến sẽ khởi công xây dựng trong vài tháng tới. KCN Tân Phước 1 (470 ha, Tiền Giang) cũng dự kiến khởi công xây dựng trong vài tháng tới.

(Xem tiếp trang 2)

KCN Vinh Quang Giai đoạn 1 (226 ha, Hải Phòng) đã hoàn thành công tác đền bù đất cho 160 ha và dự kiến sẽ khởi công xây dựng trong vài tháng tới. KCN Tân Phước 1 (470 ha, Tiền Giang) cũng dự kiến khởi công xây dựng trong vài tháng tới. Cả hai dự án này đều đặt mục tiêu bàn giao đất cho khách thuê và đóng góp vào lợi nhuận từ nửa cuối năm 2026. Chúng tôi dự báo KCN Vinh Quang sẽ bắt đầu đóng góp tích cực vào lợi nhuận từ năm 2028, trong khi KCN Tân Phước 1 sẽ bắt đầu đóng góp từ năm 2026. Tỷ suất lợi nhuận gộp của KCN Vinh Quang dự kiến đạt 40-50% (so với dự báo 51% của chúng tôi) và 60-65% đối với KCN Tân Phước 1 (so với dự báo 55% của chúng tôi). Trong khi đó, KCN Phú Long (415 ha, Ninh Bình) và KCN Mỹ Xuân B1 mở rộng vẫn đang trong giai đoạn đầu của công tác đền bù đất.

Mảng BĐS nhà ở: BLĐ cho biết dự án nhà ở cho công nhân Nhơn Trạch (20 ha, Đồng Nai) dự kiến sẽ khởi công xây dựng 1.500 căn hộ trong năm 2026 và tiến hành mở bán. Đối với khu nhà ở cho công nhân và dự án WH tại KCN Hữu Thạnh (47 ha, Long An), công ty đã nhận được quyết định giao 33,4 ha. Công tác xây dựng cơ sở hạ tầng cho dự án này dự kiến bắt đầu vào Q4/2025, sát với kỳ vọng của HSC. Trong khi đó, đối với KDC Trung tâm Mở rộng tại Phường 6 (Long An), 7.000 m² đất giáo dục đang được chuyển đổi thành đất thương mại để bán. Trong mô hình dự báo lợi nhuận, chúng tôi dự báo IDC sẽ ghi nhận 130 tỷ đồng doanh thu và 99 tỷ đồng lợi nhuận gộp từ 7.000 m² đất này trong năm 2025. Nếu không bán được vào cuối năm, có khả năng lợi nhuận và định giá sẽ thấp hơn kỳ vọng của chúng tôi.

Mảng năng lượng: BLĐ cho biết mảng này ghi nhận KQKD tích cực trong 9 tháng đầu năm 2025 (doanh thu tăng 18% lên 2,8 nghìn tỷ đồng và tỷ suất lợi nhuận cải thiện lên 10,8% từ 7% trong 9 tháng đầu năm 2024) là nhờ sản lượng điện từ cả hai nhà máy thủy điện cải thiện, sản lượng tiêu thụ điện cao hơn và đóng góp mới từ phân khúc điện mặt trời áp mái. KQKD 9 tháng đầu năm 2025 của mảng năng lượng cao hơn kỳ vọng của chúng tôi.

Nhà xưởng xây sẵn (RBF) và kho bãi xây sẵn (RBW): RBF CN1-CN5 (8,3 ha) tại KCN Nhơn Trạch 1 (Đồng Nai) đã được cho thuê hết, trong khi CN6-CN12 (14 ha) dự kiến sẽ bắt đầu xây dựng trong vài tháng tới. Tại KCN Hữu Thạnh, RBF/RBW Hữu Thạnh Giai đoạn 1 (1,1 ha) cũng đã được cho thuê hết, và Giai đoạn 2 (8,2 ha) đang chờ giấy phép xây dựng. Đáng chú ý, IDC đã điều chỉnh quy hoạch tổng thể KCN Nhơn Trạch 1 để chuyển đổi 20 ha đất dành cho cây xanh thành đất thương mại để phát triển RBF/RBW trong tương lai, dự kiến sẽ khởi công trong tương lai gần.

Theo BLĐ, công ty có kế hoạch mở rộng diện tích nhà xưởng xây sẵn và kho bãi xây sẵn lên 100 ha trong 3-5 năm tới. Chúng tôi tin rằng đây sẽ là phân khúc đầy hứa hẹn, có thể tạo ra dòng tiền và lợi nhuận ổn định cho công ty mặc dù hiện tại quy mô của phân khúc này vẫn còn khá nhỏ, chỉ đóng góp khoảng 2-3% doanh thu và lợi nhuận.

Duy trì khuyến nghị Mua vào; đang xem xét lại giá mục tiêu và dự báo lợi nhuận

Sau khi giá cổ phiếu giảm 3% trong 3 tháng qua, IDC hiện đang giao dịch với mức chiết khấu 37% so với ước tính RNAV, lớn hơn so với bình quân 20 tháng ở mức 20% và cổ phiếu cũng có PE trượt dự phóng 1 năm là 8,6 lần, thấp hơn 0,5 độ lệch chuẩn so với bình quân 3 năm ở mức 9,4 lần. HSC duy trì khuyến nghị và giữ nguyên giá mục tiêu.

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Doanh thu	7,237	8,846	8,054	8,945	10,398
Lợi nhuận gộp	2,422	3,337	2,799	2,959	3,556
Chi phí BH&QL	(362)	(398)	(472)	(504)	(586)
Thu nhập khác	0	0	0	0	0
Chi phí khác	0	0	0	0	0
EBIT	2,060	2,939	2,327	2,455	2,970
Lãi vay thuần	29.2	29.6	75.2	14.8	28.8
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	1.50	1.34	0	0	0
Lợi nhuận khác	0	0	0	0	0
LN không thường xuyên	(34.7)	22.7	0	0	0
LNTT	2,056	2,993	2,402	2,470	2,998
Chi phí thuế TNDN	(401)	(600)	(481)	(495)	(601)
Lợi ích cổ đông thiểu số	(262)	(397)	(282)	(257)	(316)
LNST không thường xuyên	0	0	0	0	0
Lợi nhuận thuần	1,393	1,996	1,638	1,718	2,081
Lợi nhuận thuần ĐC	1,391	1,995	1,638	1,718	2,081
EBITDA ĐC	2,916	4,291	3,692	3,879	4,551
EPS (đồng)	3,671	5,260	4,317	4,527	5,484
EPS ĐC (đồng)	3,667	5,257	4,317	4,527	5,484
DPS (đồng)	4,038	4,101	3,043	3,043	3,043
Slg CP bình quân (triệu đv)	380	380	380	380	380
Slg CP cuối kỳ (triệu đv)	380	380	380	380	380
Slg CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	380	380	380	380	380

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Tiền & tương đương tiền	1,334	2,188	1,336	896	1,162
Đầu tư ngắn hạn	910	2,264	2,264	2,264	2,264
Phải thu khách hàng	2,401	1,515	1,420	1,516	1,643
Hàng tồn kho	1,299	1,401	2,096	2,375	2,449
Các tài sản ngắn hạn khác	88.6	54.2	54.2	54.2	54.2
Tổng tài sản ngắn hạn	6,032	7,422	7,172	7,106	7,573
TSCĐ hữu hình	3,107	2,958	2,663	2,430	2,188
TSCĐ vô hình	114	112	121	125	129
Bất động sản đầu tư	6,151	2,538	5,830	6,289	6,655
Đầu tư dài hạn	-	-	-	-	-
Đầu tư vào Cty LD,LK	25.2	25.2	27.2	31.2	37.2
Tài sản dài hạn khác	2,303	5,744	3,375	3,478	3,595
Tổng tài sản dài hạn	11,700	11,377	12,017	12,353	12,604
Tổng cộng tài sản	17,732	18,800	19,188	19,459	20,176
Nợ ngắn hạn	938	1,144	1,309	1,309	1,309
Phải trả người bán	314	302	288	328	374
Nợ ngắn hạn khác	1,815	2,275	1,290	1,301	1,312
Tổng nợ ngắn hạn	3,999	4,532	3,785	3,936	4,110
Nợ dài hạn	2,585	1,992	2,171	1,600	1,028
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	44.7	55.5	55.5	55.5	55.5
Nợ dài hạn khác	4,900	5,011	5,203	5,074	4,946
Tổng nợ dài hạn	7,529	7,059	7,430	6,729	6,030
Tổng nợ phải trả	11,528	11,591	11,215	10,665	10,141
Vốn chủ sở hữu	4,972	5,616	6,099	6,663	7,589
Lợi ích cổ đông thiểu số	1,232	1,592	1,874	2,131	2,447
Tổng vốn chủ sở hữu	6,204	7,208	7,974	8,793	10,036
Tổng nợ phải trả và VCSH	17,732	18,800	19,188	19,459	20,176
BVPS (đ)	13,101	14,799	16,072	17,556	19,997
Nợ thuần/(tiền mặt)	1,279	(1,316)	(121)	(252)	(1,089)

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
EBIT	2,060	2,939	2,327	2,455	2,970
Khấu hao	(857)	(1,353)	(1,366)	(1,424)	(1,581)
Lãi vay thuần	29.2	29.6	75.2	14.8	28.8
Thuế TNDN đã nộp	(401)	(600)	(481)	(495)	(601)
Thay đổi vốn lưu động	555	205	(1,331)	(362)	(165)
Khác	(367)	(42.9)	(4.19)	(3.96)	(3.68)
LCT thuần từ HKKD	2,734	3,884	1,951	3,033	3,810
Đầu tư TS dài hạn	(1,108)	(592)	(1,990)	(1,743)	(1,812)
Góp vốn & đầu tư	(1,041)	(3,255)	0	0	0
Thanh lý	823	2,414	0	0	0
Khác	218	159	(2.00)	(4.00)	(6.00)
LCT thuần từ HĐĐT	(1,109)	(1,274)	(1,992)	(1,747)	(1,818)
Cổ tức trả cho CSH	(1,532)	(1,556)	(1,155)	(1,155)	(1,155)
Thu từ phát hành CP	0.06	188	0	0	0
Tăng/giảm nợ	155	(386)	344	(571)	(571)
Khác	0	0	0	0	0
LCT thuần từ HĐTC	(1,378)	(1,755)	(811)	(1,726)	(1,726)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	1,087	1,334	2,188	1,336	896
LCT thuần trong kỳ	247	854	(852)	(440)	266
Ảnh hưởng của tỷ giá	(0.52)	0.24	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	1,334	2,188	1,336	896	1,162
Dòng tiền tự do	1,626	3,292	(38.9)	1,290	1,998

Các chỉ số tài chính	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	33.5	37.7	34.8	33.1	34.2
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	40.3	48.5	45.8	43.4	43.8
Tỷ suất LNT (%)	19.2	22.6	20.3	19.2	20.0
Thuế TNDN hiện hành (%)	19.5	20.0	20.0	20.0	20.0
Tăng trưởng doanh thu (%)	(3.32)	22.2	(8.96)	11.1	16.2
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	(25.0)	47.2	(14.0)	5.06	17.3
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	(26.4)	43.4	(17.9)	4.87	21.1
Tăng trưởng EPS (%)	(24.7)	43.3	(17.9)	4.87	21.1
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	(29.7)	43.4	(17.9)	4.87	21.1
Tăng trưởng DPS (%)	55.4	1.56	(25.8)	0	0
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	110	78.0	70.5	67.2	55.5
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	28.1	37.7	28.0	26.9	29.2
ROACE (%)	14.5	21.0	15.7	15.9	18.8
Vòng quay tài sản (lần)	0.42	0.48	0.42	0.46	0.52
Tiềm mặt HD/EBIT (lần)	1.33	1.32	0.84	1.24	1.28
Số ngày tồn kho	98.5	92.8	146	145	131
Số ngày phải thu	182	100	98.7	92.4	87.7
Số ngày phải trả	23.8	20.0	20.0	20.0	20.0
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	53.2	22.3	41.2	36.8	22.5
Nợ/tài sản (%)	22.4	18.3	20.1	17.2	14.2
EBIT/lãi vay (lần)	N/a	N/a	N/a	N/a	N/a
Nợ/EBITDA (lần)	1.36	0.80	1.04	0.86	0.63
Chỉ số TT hiện thời (lần)	1.51	1.64	1.89	1.81	1.84
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	2.19	1.49	1.79	1.60	1.29
EV/EBITDA ĐC (lần)	5.42	3.08	3.90	3.68	2.95
P/E (lần)	10.4	7.28	8.87	8.46	6.98
P/E ĐC (lần)	10.4	7.29	8.87	8.46	6.98
P/B (lần)	2.92	2.59	2.38	2.18	1.92
Lợi suất cổ tức (%)	10.5	10.7	7.95	7.95	7.95

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2025.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo gợi ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn